

# THỜI ĐIỂM DỰNG TIÊN Y MIẾU Ở HUẾ QUA SỬ LIỆU TRIỀU NGUYỄN

Nguyễn Thị Dương\*

## 1. Mở đầu

Về mục “Đền tiên y”<sup>(1)</sup>, sách *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch (Tập 1) của Viện Sử học, xuất bản các năm 1969 (Nxb KHXH. Hà Nội, tr. 66), 1992 (Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 75), 2006 (Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 88) đều ghi nhận: “Ở phường Ninh Viễn trong kinh thành, đầu niên hiệu Gia Long, đền ở phường Dưỡng Sinh. Năm Minh Mệnh dời đến xã Yên Ninh về phía tây, ngoài kinh thành. Năm Thiệu Trị thứ 5 dời đến chỗ hiện nay, thờ thần Tiên Y. Hằng năm tế vào tháng trọng xuân và trọng thu”. Theo các dịch giả trong phần Lời nói đầu, bản chữ Hán 大南一統志 *Đại Nam nhất thống chí* (trở đi xin viết tắt bằng *ĐNNTC*) được sử dụng ở đây đều là các bản chép tay (gồm bản ký hiệu HV.140 lưu giữ tại Viện Sử học và bản ký hiệu A.69 của Thư viện Khoa học) được đoán định biên soạn vào đời vua Tự Đức. Tuy nhiên, ngoài các bản chép tay này, *ĐNNTC* còn có một bản khắc in do triều đình nhà Nguyễn in năm Duy Tân thứ 3 (1909). Khác với các bản chép tay được sử dụng làm bản gốc trong bản dịch của Viện Sử học ghi nhận vào đời Gia Long, Tiên Y miếu nằm ở phường Dưỡng Sinh (như vậy có thể hiểu, chỉ ít vào đời vua Gia Long, Tiên Y miếu đã tồn tại), ở bản khắc in năm 1909 lại ghi nhận năm khởi dựng Tiên Y miếu là năm Minh Mạng thứ 6 (1825)<sup>(2)</sup>. Và các bộ chính sử của triều Nguyễn như 大南寔錄正編 *Đại Nam Thực lục Chính biên* (trở đi viết tắt là *Thực lục* trong chính văn và *TL* trong chú thích), 欽定大南會典事例 *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (trở đi viết tắt là *Hội điển* trong chính văn và *HD* trong chú thích) cũng đều ghi nhận năm khởi dựng Tiên Y miếu là năm Minh Mạng thứ 6. Vậy thì thực ra Tiên Y miếu được dựng ở đời vua Gia Long hay đời vua Minh Mạng?

(\*) Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội.

(1) Về danh xưng cơ sở thờ phụng các vị tiên tổ ngành Y, *Đại Nam nhất thống chí* (bản chép tay cũng như bản khắc in) dùng chữ 祠 “từ” (đền). *Đại Nam Thực lục Chính biên* dùng chữ “từ” trong “Tiên Y từ” một lần duy nhất, các lần sau đều dùng chữ “miếu”. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* cũng như *Châu bản triều Nguyễn* đều dùng chữ 廟 “miếu” (miếu), trừ một tài liệu *Châu bản* có niên đại năm Minh Mạng thứ 6 (1825). Căn cứ vào đại bộ phận sử liệu liên quan tới cơ sở thờ phụng các vị tiên tổ ngành Y, chúng tôi dùng “Tiên Y miếu” chứ không gọi “Tiên Y từ” như *Đại Nam nhất thống chí*.

(2) Xem *Đại Nam nhất thống chí* (Kinh sư) (1960). Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo. Nha Văn hóa. Bộ Quốc gia Giáo dục.

Bài viết thông qua việc khảo các văn bản *ĐNNTC*, kết hợp với tìm hiểu sử liệu triều Nguyễn, đặc biệt là nguồn tài liệu *Châu bản* sẽ làm sáng tỏ vấn đề nêu trên.

## 2. Tiên Y miếu trong *Đại Nam nhất thống chí*

Trước hết, cần tìm hiểu qua về các văn bản chữ Hán của *ĐNNTC* và xem lại đoạn viết về Tiên Y miếu. Theo Lời nói đầu trong bản dịch của Viện Sử học thì *ĐNNTC* có hai bản, tức bản *Cựu ĐNNTC* (bản chép tay) và bản *ĐNNTC* do Quốc Sử Quán đời Duy Tân soạn năm 1909 (là bản khắc in, nhưng bản này chỉ ghi chép các tỉnh Trung Kỳ). Bản *Cựu ĐNNTC* là bản “chép tay không có tựa, không có tên tác giả và năm tháng biên soạn” nhưng theo phỏng đoán của các dịch giả, thời gian biên soạn diễn ra vào triều Tự Đức, khoảng từ 1864 tới 1875 (trở đi xin gọi là *ĐNNTC* bản đời Tự Đức). *ĐNNTC* bản đời Tự Đức tuy bị thiếu mất một phần nhưng vẫn là “bộ sách địa lý học của Việt Nam đầy đủ nhất dưới thời phong kiến”, vẫn theo các dịch giả trong Lời nói đầu. Hẳn vì lý do đó, Viện Sử học đã chọn *ĐNNTC* bản đời Tự Đức làm bản gốc để dịch. Phần khảo sát văn bản trong Lời nói đầu cho biết, văn bản của *ĐNNTC* bản đời Tự Đức hiện còn gồm các ký hiệu HV.140 và HV.38 (hiện được lưu giữ tại Viện Sử học) và A.69 của Thư viện Khoa học (hiện lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm). Do ký hiệu HV.38 thiếu mấy quyển về Trung Kỳ, Bắc Kỳ và toàn bộ Nam Kỳ nên các dịch giả chỉ sử dụng hai bản ký hiệu HV.140 và A.69 để phiên dịch và hiệu đính.

Trong bản *ĐNNTC* lưu giữ tại Viện Sử học, đoạn viết về 先医祠 (“Tiên Y từ”) được chép ở tờ 21a [HV.140 (1)], nguyên văn như sau:

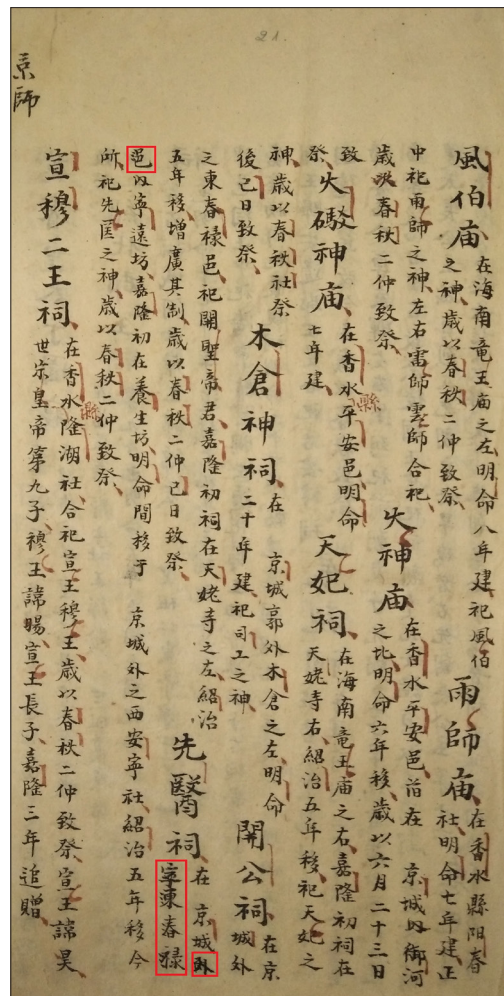
“在京城內寧遠坊嘉隆初在養生坊明命間移于京城外之西安寧社紹治五年移今所祀先医之神歲以春秋二仲致祭” (*Tại kinh thành nội Ninh Viễn phường, Gia Long sơ tại Dưỡng Sinh phường, Minh Mạng gian di vu kinh thành ngoại chi tây Yên Ninh xã. Thiệu Trị ngũ niên di kim sở, tự tiên y chi thần. Tuế dĩ xuân thu nhị trọng trí tế*). Đối chiếu đoạn trích trong bản gốc chữ Hán ký hiệu HV.140 (1) với bản dịch của Viện Sử học đã trích trên đây thì không có gì sai hay nhầm. Còn trong bản A.69 của Thư viện Khoa học (hiện lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm), Tiên Y miếu được chép ở tờ 52a (trong bản gốc ký hiệu A.69/9, bản photo ký hiệu VHc.841), câu chữ cũng không có gì khác so với bản HV.140 (1).

Bản *ĐNNTC* khắc in năm 1909, mục 先醫祠 (“Tiên Y từ”) có vài chi tiết khác so với ghi chép trong bản đời Tự Đức. Nếu như *ĐNNTC* bản đời Tự Đức ghi nhận Tiên Y miếu ở phường Ninh Viễn, và vào đầu đời Gia Long, vị trí ở phường Dưỡng Sinh thì *ĐNNTC* bản khắc in đời Duy Tân lại ghi nhận Tiên Y miếu: “Ở phường Thường Du phía tả trong kinh thành, năm Minh Mạng thứ 6 (1825) dựng ở phía tả chùa Thiên Mụ, năm Tự Đức thứ 2 (1849) dời đến đây. Chính đường 3

gian 2 chái, thờ Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế và các vị Tiên Y. Hai tháng trọng xuân trọng thu, Viện Thái Y đến tế. Năm Thành Thái 15 (1903) làm thêm hai nhà ở tả hữu” (Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, trang 45)<sup>(3)</sup>.

Có thể thấy, ngoài những thông tin bổ sung như cấu trúc, đối tượng thờ phụng, thời điểm dời Tiên Y miếu về vị trí hiện tại, năm dựng thêm hai tòa tả, hữu, ĐNNTC bản đời Duy Tân còn có một điểm khác biệt đáng lưu ý so với ĐNNTC bản đời Tự Đức ở chi tiết năm khởi dựng Tiên Y miếu là năm Minh Mạng thứ 6 (1825) (“năm Minh Mạng thứ 6 (1825) dựng ở phía tả chùa Thiên Mụ”). Trong khi đó, theo ghi nhận của ĐNNTC bản đời Tự Đức, Tiên Y miếu đã tồn tại từ triều vua Gia Long, tới triều Minh Mạng mới dời về xã Yên Ninh (“Ở phường Ninh Viễn trong kinh thành, đầu niên hiệu Gia Long, đền ở phường Dưỡng Sinh. Năm Minh Mệnh dời đến xã Yên Ninh về phía tây...”, Bản dịch Đại Nam nhất thống chí (Tập 1) của Viện Sử học).

Vì sao lại có sự khác nhau giữa các bản ĐNNTC đời Tự Đức và ĐNNTC đời Duy Tân khi viết về Tiên Y miếu như vậy? Vài manh mối tìm được có thể gợi ý cho câu trả lời. Ngay trong Lời nói đầu bản dịch ĐNNTC, các dịch giả khi khảo về văn bản đã lưu ý người đọc về những nhầm lẫn có thể xảy ra do đặc trưng của văn bản chép tay: “Đại Nam nhất thống chí dù của Thư viện Viện Sử học hay của Thư viện Khoa học đều là sách chép tay. Do đó có nhiều chỗ sai lầm...”. Và ai khi đọc bản ĐNNTC lưu giữ tại Thư viện Viện Sử học [HV.140 (1)], cũng có thể nhận thấy ở dòng đầu tiên của đoạn viết về “Tiên Y từ”, sau ba chữ đầu tiên “tại kinh thành”, đã có 6 chữ kế tiếp bị dập xóa<sup>(4)</sup> (Hình 1).



Hình 1: Đoạn viết về “Tiên Y từ” ở tờ 21a trong ĐNNTC bản đời Tự Đức (ký hiệu HV.140 (1), Viện Sử học), với 6 chữ bị dập xóa.

<sup>(3)</sup> Nguyên văn chữ Hán có thể tham khảo bản đã số hóa trên trang web của Thư viện Quốc gia Việt Nam (Đại Nam nhất thống chí 大南一統志 ký hiệu R.779, tờ 21b, 22a).

<sup>(4)</sup> Ở đây hẳn là do người chép đã chép nhầm nên mới phải gạch đi.

Hẳn là khi dịch đoạn này, các dịch giả ở Viện Sử học đã không đối chiếu với bản khắc in 1909 nên không phát hiện ra sự khác biệt về thông tin được chuyển tải giữa hai bản. Mặt khác, lời tâu của Quốc Sử Quán ở đầu *ĐNNTC* bản khắc in đòi Duy Tân cho biết các triều thần đã trên cơ sở bản cũ chỉnh lý *ĐNNTC* “cắt rườm bỏ thiếu”, “trùng tu sao cho hoàn thiện” (“san phiên bỏ lậu”, “trùng tu tỳ hoàn thiện bản”). Từ những điều trên cho phép đoán định rằng, nhiều khả năng chi tiết trong bản chép tay *ĐNNTC* “Ở phường Ninh Viễn trong kinh thành, đầu niên hiệu Gia Long, đền ở phường Dưỡng Sinh. Năm Minh Mệnh dời đến xã Yên Ninh về phía tây...” (Bản dịch *Đại Nam nhất thống chí* (Tập 1) của Viện Sử học) đã bị chép nhầm, cho nên tới bản khắc in năm 1909, Quốc Sử Quán triều Duy Tân đã chỉnh sửa lại bằng cách cắt bỏ chi tiết này đồng thời bổ sung và cập nhật các chi tiết khác cho đầy đủ hơn như ta đã thấy.

### 3. Tiên Y miếu qua các bộ sử triều Nguyễn và *Châu bản*

Các bộ sử quan trọng của triều Nguyễn cũng thống nhất với *ĐNNTC* bản đòi Duy Tân khi nói về thời điểm dựng Tiên Y miếu. *Thực lục - Đế Nhị kỷ* chép vào mùa đông tháng 10 năm Ất Dậu (Minh Mạng thứ 6, 1825) “... Dựng đền<sup>(5)</sup> Tiên Y (đền ở hai xã Yên Ninh thượng Yên Ninh hạ huyện Hương Trà)” (“立先醫祠祠在香茶縣安寧上下二社”<sup>(6)</sup> // *Lập Tiên Y từ, từ tại Hương Trà huyện Yên Ninh thượng hạ nhị xã*). *Hội điển* (phần viết về Thái Y Viện, mục Tế tiên Y) ghi có phần chi tiết hơn: “Năm Minh Mạng thứ 6 chuẩn y lời tâu cho dựng Tiên Y miếu ở bên trái chùa Thiên Mụ” (“明命六年奏準建立先醫廟于天姥寺之左”<sup>(7)</sup> // *Minh Mạng lục niên tấu chuẩn kiến lập Tiên Y miếu vu Thiên Mụ tự chi tả*).

Đặc biệt *Châu bản triều Nguyễn (CBTN)* - nguồn tài liệu cấp một mà các sử quan nhà Nguyễn đều căn cứ vào đó để biên soạn các bộ sử triều đình, cung cấp thông tin gốc liên quan tới Tiên Y miếu. Ở đây xin đề cập ba tài liệu cùng có niên đại Minh Mạng. Tài liệu thứ nhất là bản *Phụng Chỉ* ngày 27 tháng 10 năm Minh Mạng thứ 6 (1825) cho biết Thái Y Viện được thưởng cấp một khoảnh đất công 1 mẫu 7 sào ở xứ Thiên Mụ thuộc hai xã Yên Ninh thượng và Yên Ninh hạ huyện Hương Trà để dựng đền thờ Tiên Y. Trang đầu của văn bản có đóng dấu “Ngự tiền chi bảo” (御前之寶) hình bầu dục ở hàng chữ thứ nhất, chỗ đề năm của niên hiệu (trùng lên hai chữ “lục niên” 陸年, (xem Hình 2). Phần còn lại của văn bản chép về diện tích khoảnh đất đó do phủ Thừa Thiên phụng biên<sup>(8)</sup>.

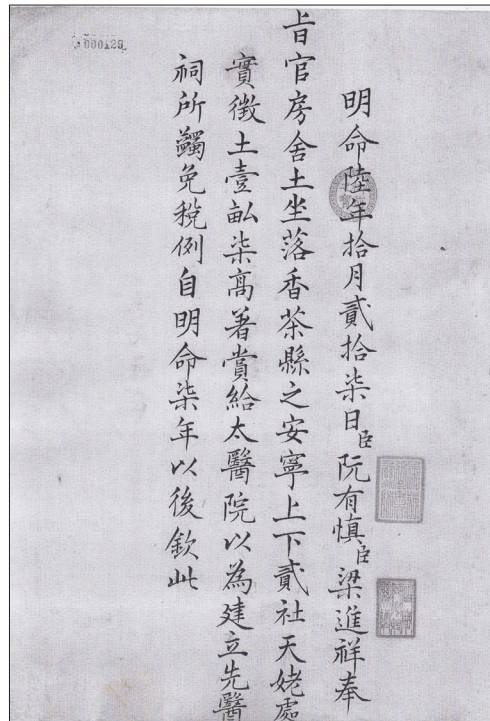
(5) Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, đây là lần đầu tiên và cũng là duy nhất *Thực lục* dùng chữ “từ” trong “Tiên Y từ”, các lần sau đều dùng chữ “miếu”.

(6) *TL. Đế Nhị kỷ*. Q.35, tờ 23b.

(7) *HĐ. Q.258. Thái Y Viện*, tờ 25a.

(8) *CBTN. Minh Mạng. Tập 10* tờ 129, 130.





Hình 2: Trang đầu bản *Phụng Chỉ* ngày 27 tháng 10 năm Minh Mạng thứ 6 (1825) nói về việc thường cấp cho Thái Y Viện khoảnh đất công ở hai xã Yên Ninh thượng và Yên Ninh hạ huyện Hương Trà để dựng đền thờ Tiên Y (CBTN, Minh Mạng. Tập 10, tờ 129. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I).

Nội dung trang đầu của bản *Phụng Chỉ* như sau: “Ngày 27 tháng 10 năm Minh Mạng thứ 6, thần Nguyễn Hữu Thân, thần Lương Tiến Tường vâng theo Thánh chỉ: khu đất công tọa lạc tại xứ Thiên Mục thuộc hai xã Yên Ninh thượng và Yên Ninh hạ [thuế thực thu] 1 mẫu 7 sào, thường cấp cho Thái Y Viện để dựng đền Tiên Y, địa phương sở tại miễn trừ thuế lệ từ năm Minh Mạng thứ 7 trở đi. Kính đây.”

(明命陸年拾月貳拾柒日臣阮有慎臣梁進祥奉旨官房舍坐落香茶縣之安寧上下貳社天姥處實徵土壹畝柒高著賞給太醫院以為建立先醫祠所在蠲免稅例自明命柒年以後欽此// *Minh Mạng lục niên thập nguyệt nhị thập thất nhật thần Nguyễn Hữu Thân, thần Lương Tiến Tường phụng chỉ: Quan phòng xá tọa lạc Hương Trà huyện chi Yên Ninh thượng hạ nhị xã Thiên Mục xứ thực trưng thổ nhất mẫu thất sào trước thường cấp Thái Y Viện dĩ vi kiến lập Tiên Y từ, sở tại quyền miễn thuế lệ tự Minh Mạng thất niên dĩ hậu. Khâm thử.*).

Tài liệu thứ hai là bản *Tấu* của Nội Các ngày 8 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 21 (1840) nhằm hồi đáp sắc chỉ của vua Minh Mạng yêu cầu tra xét xem Tiên Y miếu là do triều đình dựng hay do Thái Y Viện tự dựng, đồng thời ban một đàn tế tại miếu. Lời hồi đáp của Nội Các trình bày về lịch sử Tiên Y miếu, trong đó có một chi tiết cho biết bối cảnh xuất hiện của Tiên Y miếu là do vua Minh Mạng

ban ân chuẩn cấp một khoảnh đất công cùng số kinh phí tạo dựng: “Chúng thần vâng mệnh tra cứu, Tiên Y miếu nguyên vào năm Minh Mạng thứ 6 vâng mệnh ân chuẩn trích cấp một khoảnh đất công ở xã Yên Ninh cùng 500 quan tiền để đủ chi phí tạo dựng.”

(臣等奉查先醫廟係於明命六年奉恩準摘給安寧社官房土一頃錢五百貫以備營建<sup>(9)</sup>// *Thần đẳng phụng tra Tiên Y miếu hệ ư Minh Mạng lục niên phụng ân chuẩn trích cấp Yên Ninh xã quan phòng thổ nhất khoảnh, tiền ngũ bách quan dĩ bị doanh kiến*).

Cùng niên đại năm Minh Mạng thứ 21, tài liệu thứ ba, bản *Phúc* của Bộ Công ngày 3 tháng 11 về việc các quan Thái Y Viện xin được trùng tu Tiên Y miếu do lâu ngày hỏng nát, trong đó có chi tiết cho biết thời điểm Tiên Y miếu khởi dựng, theo lời trình của các quan Thái Y Viện: “Ngày 3 tháng 11 năm Minh Mạng thứ 21 Bộ Công phúc trình: bản *Tấu* của (phủ) Thừa Thiên trình bày rằng, căn cứ theo lời tường thuật của các ngự y Hoàng Đức Hạ ở Thái Y Viện, năm Minh Mạng thứ 6 đội ân chuẩn cấp 500 quan tiền để dựng Tiên Y miếu. Đến nay trải 15 năm, gỗ ván phần nhiều bị mối xông, mái ngói thấm nát. Viện đó không thể tự lo liệu việc tu sửa nên có lời xin được ban cho trùng tu...”

(明命貳拾壹年拾壹月初叁日工部覆承天摺叙太醫院御醫黃德賀等詳稱明命陸年欽蒙恩準錢五百貫構立先醫廟經今拾有五年材板多為虫蠹穿蝕盖瓦滲漏該院不能私辨乞以事代題蒙得重修等語<sup>(10)</sup>// *Minh Mạng nhị thập nhất niên thập nhất nguyệt sơ tam nhật Công Bộ Phúc: Thừa Thiên triếp tỵ cử Thái Y viện ngự y Hoàng Đức Hạ đẳng tường xưng Minh Mạng lục niên khâm mông ân chuẩn tiền ngũ bách quan cấu lập Tiên Y miếu. Kinh kim thập hữu ngũ niên, tài bản đa vi trùng nghị xuyên thực, cái ngỗ sấm lậu. Cai viện bất năng tự biện, khát dĩ sự đại đề mông đắc trùng tu đẳng ngữ*). Trong bản *Phúc* của Bộ Công, thời điểm khởi dựng Tiên Y miếu cũng được đề cập một cách rõ ràng qua câu “năm Minh Mạng thứ 6 mong ân chuẩn cấp 500 quan tiền để dựng Tiên Y miếu”, sau đó lại được một lần nữa nhấn mạnh qua câu tiếp theo “đến nay trải 15 năm” (bản *Phúc* của Bộ Công năm Minh Mạng thứ 21).

Như vậy, ngoài các bộ chính sử quan trọng của triều Nguyễn là *Thực lục* và *Hội điển*, ba tài liệu *Châu bản* trên đây, với tư cách là tài liệu lưu trữ của triều đình (tài liệu đầu tay) có niên đại sớm nhất chứa đựng những chi tiết mang tính chất pháp lý liên quan tới sự ra đời của Tiên Y miếu, đặc biệt là tờ *Phụng Chỉ* năm Minh Mạng thứ 6 đã khẳng định thời điểm Tiên Y miếu được dựng là vào triều vua Minh Mạng (năm Minh Mạng thứ 6, 1825).

<sup>(9)</sup> CBTN. Minh Mạng. Tập 76, tờ 20.

<sup>(10)</sup> CBTN. Minh Mạng. Tập 79, tờ 326.

#### 4. Kết luận

Đối với văn bản Hán Nôm nói chung, nhất là những văn bản chép tay, đôi khi hiện tượng nhầm lẫn hay sai sót là khó tránh khỏi. Chi tiết về thời điểm xuất hiện Tiên Y miếu có thể xem là một ví dụ. Ở đây, nhờ đối chiếu các văn bản *ĐNNTC* cũng như với các bộ sử triều Nguyễn, đặc biệt là tài liệu *Châu bản* đã giúp tìm ra thông tin đáng tin cậy hơn. Vẫn liên quan tới thời điểm xuất hiện của Tiên Y miếu ở Huế, cũng cần nói thêm về tấm bia 順化先醫廟碑記 *Thuận Hóa Tiên Y miếu bi ký* do Hội Đông y tỉnh lập sau này. Bia hiện dựng ở giữa sân, đối diện cổng vào Tiên Y miếu (địa chỉ hiện tại thuộc phường Thuận Lộc, thành phố Huế). Văn bia được viết bằng chữ Hán và các tác giả của văn bia này cũng cho rằng Tiên Y miếu được dựng từ triều vua Gia Long (“醫廟立於嘉隆年代” // *Y miếu lập ư Gia Long niên đại*). Mặc dù không nêu rõ dựa vào nguồn tài liệu nào nhưng có thể thấy Hội Đông y Huế cũng chỉ căn cứ theo bản chép tay *ĐNNTC* chứ không tham khảo *ĐNNTC* bản khắc in đời Duy Tân hay các bộ chính sử triều Nguyễn.

Cùng với Y miếu Thăng Long - Hà Nội dựng thời Hậu Lê (giữa thế kỷ XVIII), Tiên Y miếu ở Huế dựng thời Nguyễn (đầu thế kỷ XIX) là một trong hai di tích hiếm hoi của Đông y Việt Nam. Năm 1933, khi viết về địa danh Kinh thành Huế, L. Cadière đã khảo cứu 307 công trình ở kinh thành, trong đó có Tiên Y miếu. Và tác giả hoàn toàn có lý khi nhận định “... một số địa danh phải được ghi lại thật chi tiết, và lịch sử của chúng phải được nói rõ hoàn toàn bằng sự nghiên cứu của tất cả mọi tài liệu có thể tìm được...”<sup>(11)</sup>. Bài viết trên đây hy vọng ít nhiều hồi đáp những lời tâm huyết ấy, dấu mới chỉ phần nào đề cập lịch sử một di tích trong số hàng trăm di tích ở cố đô.

N.T.D.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Châu bản triều Nguyễn*. Minh Mạng Tập 10, tờ 129,130; Minh Mạng Tập 76, tờ 20; Minh Mạng Tập 79 tờ 326, 327 (Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. Hà Nội).
2. L. Cadière (2006). “Kinh thành Huế-địa danh học” trong: *Bulletin des Amis du Vieux Hué (Những người bạn Cố đô Huế)*. Tập XX, năm 1993. Hà Xuân Liêm dịch, Nhị Xuyên hiệu đính. Nxb Thuận Hóa. Huế.
3. Nội Các triều Nguyễn. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* 欽定大南會典事例. Q.258 (VHv.1570/42, Viện Hán Nôm).
4. Quốc Sử Quán (1960). *Đại Nam nhất thống chí* (Kinh sử). Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo. Nha Văn hóa. Bộ Quốc gia Giáo dục. Sài Gòn.
5. Quốc Sử Quán (1969). *Đại Nam nhất thống chí*. Bản dịch của Viện Sử học. Tập 1. Nxb KHXH. Hà Nội.

<sup>(11)</sup> “Kinh thành Huế-địa danh học” trong: *Bulletin des Amis du Vieux Hué (Những người bạn Cố đô Huế)*. Tập XX, năm 1933. Hà Xuân Liêm dịch, Nhị Xuyên hiệu đính. Nxb Thuận Hóa. Huế. 2006, tr. 111-188.

6. Quốc Sử Quán (1992). *Đại Nam nhất thống chí*. Bản dịch của Viện Sử học. Tập 1. Nxb Thuận Hóa. Huế.
7. Quốc Sử Quán (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Bản dịch của Viện Sử học. Tập 1. Nxb Thuận Hóa. Huế.
8. Quốc Sử Quán. *Đại Nam nhất thống chí* (ký hiệu R.779. Thư viện Quốc gia. Hà Nội).
9. Quốc Sử Quán. *Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ Nhị kỷ*. Q.35 (A.27/8, Viện Hán Nôm).

## TÓM TẮT

Cũng như Y miếu Thăng Long - Hà Nội, Tiên Y miếu ở Huế là nơi thờ phụng các vị tiên tổ ngành Y Đông phương và danh y Việt Nam các đời. Hiện không khó để tìm thấy những thông tin nói về Tiên Y miếu Huế trong sử liệu triều Nguyễn, nhất là khi hầu hết các bộ sử quan trọng triều Nguyễn đều đã có bản dịch. Tuy nhiên, khi tiếp cận các nguồn tài liệu liên quan, có thể dễ dàng nhận ra có sự ghi chép không thống nhất về thời điểm dựng Tiên Y miếu. Nếu *Đại Nam nhất thống chí* bản chép tay (được cho là biên soạn ở triều vua Tự Đức) ghi nhận Tiên Y miếu đã có từ đời vua Gia Long thì *Đại Nam nhất thống chí* bản khắc in (soạn ở triều vua Duy Tân) cũng như các sách *Đại Nam Thực lục Chính biên*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* lại cho biết Tiên Y miếu được dựng vào đầu triều vua Minh Mạng. Vậy thực ra Tiên Y miếu được dựng từ khi nào? Thông qua việc khảo sát các văn bản *Đại Nam nhất thống chí*, kết hợp với tìm hiểu sử liệu triều Nguyễn, đặc biệt nguồn tài liệu cấp một là *Châu bản*, bài viết tìm lời giải đáp cho việc giữa bản chép tay và bản khắc in *Đại Nam nhất thống chí* không có sự thống nhất khi chép về Tiên Y miếu, đồng thời chỉ ra rằng Tiên Y miếu được khởi dựng ở triều vua Minh Mạng như ghi nhận của bản khắc in *Đại Nam nhất thống chí* cũng như đại bộ phận sử liệu triều Nguyễn mới là chính xác.

## ABSTRACT

### PERIOD ABOUT THE CONSTRUCTION FOR THE TEMPLE OF MEDICINE IN HUÉ VIA HISTORICAL DOCUMENTS UNDER THE NGUYỄN DYNASTY

Temple of Medicine in Huế, as the one in Hanoi, is dedicated to the ancestors of Traditionnel Oriental Medicine and to famous Vietnamese doctors in the past. It is currently not difficult to find the information about this temple in historical geographic documents of the Nguyễn Dynasty, in particular most of them were translated in Vietnamese. However, approaching related documents, we can easily recognize that there is a inconsistent record of the time when Temple of Medicine was built. If, according to the manuscript of *Đại Nam nhất thống chí* (*Geography of Unified Đại Nam*, created probably under the reign of Tự Đức), Temple of Medicine already exist since Gia Long reign (1802-1819), the graver version of *Đại Nam nhất thống chí* (created under the reign of Duy Tân) as well as the one of *Đại Nam Thực lục Chính biên* (*True Chronicles of Đại Nam*) and the one of *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (*Collected Institutions of Đại Nam established by imperial order*) recorded that Temple of Medicine date under the reign of Minh Mạng. When the Temple of Medicine was built in reality? By investigating the texts of *Đại Nam nhất thống chí* and historical sources of the Nguyễn Dynasty, especially a primary source - *Châu bản* (*Imperial archives*), this article tries to find the answers to manuscript and inscriptions which were not identical with the version of *Đại Nam nhất thống chí*, pointed out simultaneously that it was built under the reign of Minh Mạng, also it needs to record the graver version of *Đại Nam nhất thống chí* and the most of historical documents of the Nguyễn Dynasty which are exact.